

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày: 16/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng.

2. Bà Bùi Thị Việt Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Đỗ Mạnh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST, ngày 26 tháng 7 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2017/HSST – QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lường Văn B; Tên gọi khác: Không;
Sinh năm: 1982, tại huyện M, tỉnh Điện Biên;
Cư trú: Bản M, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên;
ĐKKHKT: Bản M, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 2/12;
Con ông: Lường Văn X, sinh năm 1950 và bà Lò Thị P sinh năm 1958;
Có vợ: Lường Thị H, sinh năm 1984 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012;
Tiền sự: Không; Tiền án: Không;
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/5/2017 cho đến ngày xét xử; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lò Thị Khánh H – Trợ giúp viên.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Tỉnh Điện Biên.
(có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lường Văn B được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 5 năm 2017, Tại nhà ở của mình thuộc Bản M, xã A, huyện M, Lường Văn B bị Tổ công tác Công an xã A, huyện M bắt quả tang tàng trữ trái phép 01 gói bên trong có bột màu trắng nghi là Hêrôin.

Tại Cơ quan điều tra, Lường Văn B khai nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 01/5/2017, Lường Văn B một mình đi bộ lên bản H, xã A, huyện M để tìm mua hêrôin về sử dụng, Tại đây B đã hỏi mua 01 gói hêrôin của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 300.000đ, khi mua được hêrôin B cầm trong lòng bàn tay trái và đi bộ về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu thì B không rõ. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày B về đến trước sân nhà mình thì bị Công an xã A phát hiện bắt quả tang. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 01/5/2017 thì 01 gói bột màu trắng thu giữ của B có trọng lượng là: 1,3 gam.

Tại bản kết luận giám định số 419/GĐ – PC 54, ngày 16/5/2017 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 1,3 gam là hêrôin: Loại hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy có số thứ tự: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 38/QĐ - VKS - HS, ngày 25/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lường Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 41/2016/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015 để áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo; Xử phạt bị cáo Lường Văn B từ 22 tháng tù đến 24 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 1,24g hêrôin. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo lại sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1; khoản 2 điều 46 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật. Bị cáo có bố đẻ là ông Lường Văn X (Tên khác: Lường văn S) được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 1 (chữ viết nước ngoài, không có bản dịch) đề nghị HĐXX áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội “V/v hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015”. Phạt Lường Văn B hưởng mức án thấp nhất.

Về án phí gia đình bị cáo Lường Văn B là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo B nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, Lường Văn B nhận phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn B công nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 01/5/2017, Lường Văn B đi lên bản H, xã A, huyện M mua 01 gói hêrôin của một người đàn ông dân tộc Mông với giá 300.000đ, khi mua được hêrôin, B cầm bằng tay trái đi về nhà. Đến 14h30 phút B về đến nhà thì bị phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại tay trái của B số hêrôin có trọng lượng là 1,3 gam mục đích về để sử dụng.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại các bút lục từ số: 42 đến BL số: 55 có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản xác định trọng lượng ngày 01/5/2017 và kết luận giám định số 419/GĐ – PC 54, ngày 16/5/2017 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 1,3 gam là hêrôin.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lường Văn B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 2/12 ở nhà lao động sản xuất. Đến năm 1999 kết hôn với chị Lường Thị H và có với nhau 03 người con. Do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Theo Khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015 thì Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có hình phạt thấp hơn Khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 nên áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 48 BLHS.

Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là bố bị cáo được tặng thưởng huân chương, nhưng gia đình bị cáo cung cấp được một tờ giấy chữ nước ngoài không có bản dịch, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Theo khoản 5 Điều 194/BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số hêrôin bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở đâu vào ngày 01/5/2017. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng: 1,3 gam hêrôin (Trong đó có 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại) còn lại 1,24 g heroin là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Lường Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn B phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử

phạt: Lường Văn B 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2017.

2. *Vật chứng*: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 1,24g êrôin (Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2017).

3. *Án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn B.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân